

Số: 04/2019/QĐST- DS

Cẩm thủy, ngày 30 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Ngọc Tính.

2. Ông: Hà Văn Trường.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 463, 466 và điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2019

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Th VPBank.

Địa chỉ: Số 89 L, quận Đ, TP Hà N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Thế Đ – chuyên viên xử lý nợ.

(Theo văn bản ủy quyền số 135/2019/UQ-VPB ngày 15/01/2019 của phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983

Chị Cao Thị N sinh năm 1981.

Đều trú tại: Thôn L, xã C, huyện C, Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Th và chị N còn nợ Ngân hàng Thương Mại cổ phần Việt Nam Th VPBank tính đến ngày 30/10/2019, đối với hợp đồng tín dụng số LN 1707190120548 ngày 04/8/2016: Nợ gốc 589.376.988đ, nợ lãi trong hạn 14.939.159đ, nợ lãi quá hạn 202.639.609đ.

Đối với hợp đồng tín dụng số 9388124 ngày 24/9/2016: Nợ gốc 167.824.000đ, nợ lãi trong hạn 5.770.384đ, nợ lãi quá hạn 59.660.113đ. Tổng nợ gốc và lãi là: 1.040.210.000đ .

Các bên đương sự thống nhất thời gian trả nợ như sau: Đến ngày 31/12/2019, anh Th và chị N phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần Việt Nam Th VPBank tổng số tiền gốc và lãi 1.040.210.000đ và lãi phát sinh tính từ ngày 31/10/2019 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đến khi trả hết nợ gốc.

Kể từ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu anh Th và chị N vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết trên thì Ngân hàng Thương Mại cổ phần Việt Nam Th VPBank có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C kê biên phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp:

Tài sản bảo đảm thứ nhất: Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 380, tờ bản đồ số 09 (bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000), diện tích đất ở tại nông thôn: 156m², tại: Thôn Th, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BK 234075. Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00754 do UBND huyện C, tỉnh Thanh cấp ngày 09/3/2012 mang tên chị Cao Thị N. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 9388124/TC ký ngày 23/9/2016, số công chứng: 574; Quyền số: 06/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Hồng Đức, tỉnh Thanh Hóa.

Tài sản bảo đảm thứ hai: Gồm 01 chiếc xe ô tô con, màu Trắng, nhãn hiệu CHEVROLET TRAX, số chỗ ngồi 05, Biển kiểm soát: 36A-271.04, số khung: 7684HB095472, số máy: NET163520027, mang tên chủ xe ông Nguyễn Văn Th, địa chỉ: Thôn Th, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 041346 Do phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 03/8/2017. Thế chấp cho VPBank bằng Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1707190120548/HĐTC ngày 04/8/2017. Tại Văn phòng Công chứng Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa, số công chứng: 6133 quyền số: 03/2017 TP/CC-SCC/HĐGD.

Về án phí: áp dụng điểm b khoản 1 điều 24, khoản 6 điều 19 và khoản 8 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bên thỏa thuận anh Nguyễn Văn Th và chị Cao Thị N phải chịu cả án phí DSST là: 43.206.000đ.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Th VPBank tiền tạm ứng án phí 23.390.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0006058, ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân huyện C
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà N).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).
- (6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2019/QĐST- DS

Cẩm thủy, ngày 30 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điều 463, 466 và điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2017/TLST - DS ngày 26 tháng 10 năm 2017

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, N dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Việt Nam Th

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Lê Ngọc Vân – chuyên viên xử lý nợ.

(Theo văn bản uỷ quyền số 1035/2017/UQ-VB ngày 3/7/2017 của phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và Hội sở ký).

Bị đơn: Anh Đỗ Quốc Tùng và chị Hoàng Thị Hạnh

Đều trú tại: Thôn Nghĩa Dũng, xã Cẩm Phong, huyện C, Thanh hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Tùng và chị Hạnh còn nợ Ngân hàng Thương Mại cổ phần Việt Nam Th tính đến ngày 29/12/2017: nợ gốc 228.150.985đ, nợ lãi trong hạn 4.424.057đ, nợ lãi quá hạn 83.984.865đ. Tổng nợ gốc và lãi là: 316.559.907. Theo hợp đồng tín dụng số 1821374 ngày 15/9/2014.

Các bên đương sự thống nhất thời gian trả nợ như sau: Đến ngày 28/02/2018, anh Tùng và chị Hạnh phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần Việt Nam Th tổng số tiền gốc và lãi 316.559.907đ và lãi phát sinh tính từ ngày 30/12/2017 theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đến khi trả hết nợ gốc.

Kể từ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu anh Tùng và chị Hạnh vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết trên thì Ngân hàng Thương Mại cổ phần Việt Nam Th có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C kê biên phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1821347/HĐTC ngày 10/9/2014, địa chỉ thửa đất thôn Nghĩa Dũng, xã Cẩm Phong, huyện C, Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG448562 ngày 5/10/2011 mang tên anh Đỗ Quốc Tùng.

Về án phí: áp dụng khoản 3 điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1 điều 24, khoản 6 điều 19 và khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bên thỏa thuận anh Đỗ Quốc Tùng và chị Hoàng Thị Hạnh phải chịu cả án phí DSST là 7.913.000đ.

Trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Việt Nam Th toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000đ theo biên lai thu số AA/2014/0000643 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Dương sự
- VKSND Cẩm thủy
- Lưu hồ sơ.

Vũ Thị Ánh Tuyết